

Số: 378/2020/QĐST – HNGĐ

*Tân Bình, ngày 10 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 36, 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 299/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc "Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Người yêu cầu: Ông Tạ Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: 571/12 đường P, phường N, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Phạm Phùng Ngọc H, sinh năm 1985

Địa chỉ: 571/12 đường P, phường N, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 các đương sự đã thoả thuận được với nhau những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tạ Văn T và bà Phạm Phùng Ngọc H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí Tòa án là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), Ông Tạ Văn T và bà Phạm Phùng Ngọc H thoả thuận cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải và đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tạ Văn T và bà Phạm Phùng Ngọc H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 105/2015, Quyền số 01/2015, do Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/6/2015).

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do Ông Tạ Văn T và bà Phạm Phùng Ngọc H chịu, được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí Ông T, bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0016214 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Tiến Quang**